

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-PT
Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Thẩm phán: Bà **Phạm Thị Hồng Hà**

Ông **Đặng Văn Lộc**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Chiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Mỹ Ngoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị Kim C và Trương Thị Tú T do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị Kim C và Trương Thị Tú T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Phúc H** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06/4/1975 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T1 (Đã chết) và bà Phạm Thị S (Đã chết); Anh chị em ruột có tất cả 09 người; Vợ: Hồ Thị Hồng G; Có 02 con sinh năm 1999; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến ngày 11/9/2023; Áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 11/9/2023 đến ngày 15/11/2023; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư

trú từ ngày 16/11/2023 đến ngày 16/02/2024; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Kim C** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1981 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T3; Anh chị em ruột có tất cả 08 người; Chồng: Hồ Nguyễn Thiện N (Đã chết); Có 03 con sinh năm 2004, 2011 và 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2023 đến ngày 16/02/2024; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Trương Thị Tú T** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20/11/1982 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ D, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T4 và bà Đoàn Thị R; Anh chị em ruột có tất cả 02 người; Chồng: Tô Thanh H1; Có 02 con sinh năm 2004 và 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2023 đến ngày 16/02/2024; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T: Ông Nguyễn Tấn Đ, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V: có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 05/8/2023, Lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã B kết hợp với Công an xã T, thị xã B tiến hành bắt quả tang Nguyễn Phúc H, sinh năm: 1975, nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Đặng Thanh T5, sinh năm: 2000, nơi thường trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1987, nơi thường trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1989; nơi thường trú: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long vì đã có hành vi đang tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức “*Đánh bi da dừ với mục đích được, thua bằng tiền*” tại nhà của anh Trương Văn Â, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam: 170.000 đồng được đựng trong 01 cái sọt nhựa màu vàng (*đặt tại vị trí bàn bi da nơi các đối tượng đang tham gia đánh bạc*) và các dụng cụ dùng để đánh bi da dừ. Ngoài ra, cơ quan công an còn tạm giữ điện thoại di động, xe mô tô và tiền mặt của từng người tham gia.

Qua làm việc xác định được những người này không dùng toàn bộ số tiền mang theo trên người để đánh bạc bằng hình thức “*Đánh bi da dù với mục đích được, thua bằng tiền*” mà chỉ dùng tổng số tiền tham gia là 3.530.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng của Nguyễn Phúc H; 1.500.000 đồng của Đặng Thanh T5; 500.000 đồng của Nguyễn Hữu V và 530.000 đồng của Nguyễn Hoàng D).

Quá trình xác minh làm rõ vụ việc để xử lý thì Nguyễn Phúc H thừa nhận bên trong điện thoại di động đang bị tạm giữ (*điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max; số IMEI: 353910106718219*) có lưu giữ nhiều tin nhắn có nội dung liên quan đến việc Nguyễn Phúc H đã mua bán số lô, số đề cho người chơi số đề (người mua). Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Phúc H đã làm rõ và thu giữ được nhiều tin nhắn có nội dung liên quan đến việc Nguyễn Phúc H mua bán số lô, số đề từ ngày 31/7/2023 đến 05/8/2023, các tin nhắn này được lưu giữ trong các thư mục điện thoại gồm: tin nhắn trong ứng dụng Zalo; Trò chuyện trong ứng dụng Viber; Trò chuyện trong ứng dụng WhatsApp; Chats trong ứng dụng Telegram.

Qua điều tra Nguyễn Phúc H khai nhận vào khoản thời gian trên H đã sử dụng số điện thoại 0912570284 để đăng ký tài khoản Zalo tên “*L1*”; sử dụng số điện thoại 0898585939 đăng ký tài khoản Viber và tài khoản WhatsApp tên “*Henry*”; sử dụng số điện thoại 0343579108 đăng ký tài khoản Telegram tên “*Phuc Hoang*” để thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề. Khi bán số đề thì người mua gửi tin nhắn qua tài khoản Zalo và V của Nguyễn Phúc H. Sau khi nhận tin nhắn mua số đề Nguyễn Phúc H xác nhận đồng ý bán bằng cách thả hình trái tim vào tin nhắn vừa nhận và xác nhận số lượng tin nhắn đã nhận. Nếu người mua nhắn tin điện thoại mua số đề trước 16 giờ 15 thì mua đài M2, sau 16 giờ 30 phút cùng ngày thì mua đài Miền T6 và Miền B. Hàng ngày khi có kết quả xổ số thì H đối chiếu các con số đề đã bán với kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng của các đài M, Miền T6, Miền B để làm căn cứ xác định thắng, thua với người mua. Sau khi tính tiền chênh lệch giữa tiền mua số đề, tiền trúng số đề thì Nguyễn Phúc H gặp trực tiếp những người mua số đề để giao nhận tiền.

Cách ghi phôi đề như sau: Số đầu, số đuôi, số bao lô, số đá thì ghi số đề trước rồi đến số tiền mua số đề phía sau, có ghi chữ A hoặc a có nghĩa là số đầu, chữ B hoặc b là số đuôi, chữ AB hoặc ab là số đầu đuôi, chữ L hoặc lo là bao lô, chữ *3dai lo* là bao lô 03 đài, chữ *4 dai lo* là bao lô 04 đài, chữ Da hoặc Đ là số đá, chữ Mn có nghĩa là đài M, M có nghĩa là đài Miền T6, M1 có nghĩa là đài Miền B, chữ Vl có nghĩa là đài Vĩnh Long, H2 là đài Hậu Giang, A là đài An Giang, X là xỉu chủ (tức là mua số đầu của giải 7 và số đuôi của giải đặc biệt). Cách ghi tiền mua số đề là ghi ký hiệu nếu ghi số

“1” nghĩa là 1000 đồng, “50n” nghĩa là 50.000đồng, nếu ghi số “100n” nghĩa là 100.000 đồng, nếu ghi “2 triệu hoặc 2.000” nghĩa là 2.000.000 đồng.

Tỷ lệ thắng thua trong việc chơi số đề là đối với số đầu, số đuôi và bao lô 02 con số thì tiền trúng số đề gấp 80 lần số tiền mua số đề (*nghĩa là mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng*); đối với số đá, bao lô 03 con số thì số tiền trúng số đề gấp 600 lần số tiền mua số đề (*nghĩa là mua 1000 đồng trúng được 600.000 đồng*); đối với bao lô 04 con số thì số tiền trúng số đề gấp 5000 lần số tiền mua số đề (*nghĩa là mua 1000 đồng nếu trúng sẽ được nhận 5.000.000 đồng*).

Căn cứ vào kết quả kiểm tra điện thoại di động, lời khai nhận của Nguyễn Phúc H và lời khai của những người tham gia mua số đề xác định những người mua số đề của H đã tham gia đánh bạc như sau:

1. Trương Thị Tú T sử dụng tài khoản Zalo tên “T” nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Loc Phat” của Nguyễn Phúc H để mua số đề từ ngày 31/7/2023 đến ngày 05/8/2023 cụ thể như sau:

* Ngày 31/7/2023:

Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phơi): 2.300.000 đồng

+ Tiền trúng đề: 60.000.000 đồng (trúng con số bao lô 306); (BL: 112)

* Ngày 01/8/2023:

Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phơi): 2.300.000 đồng

+ Tiền trúng đề: không trúng.

* Ngày 02/8/2023:

- Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phơi): 1.700.000 đồng

+ Tiền trúng đề: không trúng

- Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phơi): 3.450.000 đồng

+ Tiền trúng đề: không trúng.

* Ngày 03/8/2023

- Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phơi): 1.700.000 đồng

+ Tiền trúng đề: không trúng

- Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phơi): 3.450.000 đồng

+ Tiền trúng đề: không trúng.

* Ngày 04/8/2023

- Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phoi): 1.700.000 đồng

+ Tiền trúng đề: không trúng

- Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phoi): 3.450.000 đồng

+ Tiền trúng đề: không trúng.

Như vậy, trong số các lần đánh bạc nêu trên của Trương Thị Tú T thì lần đánh bạc theo đài Miền Bắc ngày 31/7/2023 T đã tham gia, dùng đánh bạc với số tiền **62.300.000** đồng là những lần đánh bạc mà số tiền dùng đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự; các lần đánh bạc còn lại chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự.

2. Nguyễn Thị Kim C sử dụng tài khoản Zalo tên “Đại Lợi” nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Loc Phat” của Nguyễn Phúc H để mua bán số đề từ ngày 04/8/2023 đến ngày 05/8/2023, cụ thể như sau:

* Ngày 04/8/2023:

- Mua theo M2:

+ T7 mua, bán (tiền phoi): 42.730.000 đồng.

+ Tiền trúng đề: 4.000.000 đồng (trúng con số bao lô 64); (BL: 102)

Do đó, số tiền C dùng đánh bạc lần này là 46.730.000 đồng.

- Mua theo đài Miền T6:

+ T7 mua (tiền phoi): 12.660.000.

+ Tiền trúng đề: 12.000.000 đồng (trúng con số bao lô 49, 80, 96, 12, 53); (BL: 103-104).

Do đó, số tiền C dùng đánh bạc lần này là 24.660.000 đồng.

- Mua theo Đài M:

+ T7 mua (tiền phoi): 31.390.000 đồng.

+ Tiền trúng đề: 33.000.000 đồng (trúng con số bao lô 62, 38 và cặp số đá 38, 62); (BL: 105)

Do đó, số tiền C dùng đánh bạc lần này là 64.390.000 đồng.

* Ngày 05/8/2023:

Mua theo Đài M:

+ T7 mua, bán (tiền phoi): 21.100.000 đồng.

+ Riêng ngày 05/8/2023 chưa có kết quả xổ số thì H đã bị công an phát hiện, ngăn chặn.

Như vậy, tất cả các lần đánh bạc nêu trên của Nguyễn Thị Kim C thì số tiền dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc C đều phải chịu trách nhiệm hình sự, cụ thể: Ngày 04/8/2023 C đã tham gia, dùng tiền đánh bạc theo đài M2 là **46.730.000** đồng, theo đài M3 **24.660.000** đồng, theo đài Miền B là **64.390.000** đồng; ngày 05/8/2023 C đã tham gia, dùng đánh bạc đài Miền Nam với số tiền **21.100.000** đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Phúc H còn bán số đề cho nhiều người khác nhưng số tiền chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đủ cơ sở xử lý, khi nào cơ quan điều tra xác minh, làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Phúc H là người làm chủ đề, bán số lô, số đề cho nhiều người bao gồm tất cả những người nêu trên. Do đó, số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Phúc H bằng tổng số tiền dùng đánh bạc của những người tham gia đánh bạc (xác định đối với từng lần đánh bạc cụ thể). Kết quả đối chiếu, diễn giải và lời khai của Nguyễn Phúc H và của những người đánh bạc đã xác định được như sau:

* Ngày 31/7/2023:

- H bán số đề đài Miền B được số tiền phơi là 2.300.000 đồng; số tiền người mua trúng đề là 60.000.000 đồng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 62.300.000 đồng.

* Ngày 01/8/2023:

- H bán số đề đài M được số tiền phơi là 2.300.000 đồng; số tiền người mua trúng đề: không trúng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 2.300.000 đồng.

* Ngày 02/8/2023:

- H bán số đề đài M được số tiền phơi là 1.700.000 đồng; số tiền người mua trúng đề: không trúng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 1.700.000 đồng.

- Hậu bán số đề đài Miền B được số tiền phơi là 3.450.000 đồng; số tiền người mua trúng đề: không trúng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 3.450.000 đồng.

* Ngày 03/8/2023:

- H bán số đề đài M được số tiền phơi là 1.700.000 đồng; số tiền người mua trúng đề: không trúng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 1.700.000 đồng.

- Hậu bán số đề đài Miền B được số tiền phơi là 3.450.000 đồng; số tiền người mua trúng đề: không trúng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 3.450.000 đồng.

* Ngày 04/8/2023:

- H bán số đề đài M được số tiền phơi là 44.430.000 đồng; số tiền người mua trúng đề là 4.000.000 đồng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 48.430.000 đồng.

- Hậu bán số đề đài Miền T6 được số tiền phơi là 12.660.000 đồng; số tiền người

mua trúng đề là 12.000.000 đồng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 24.660.000 đồng.

- Hậu bán số đề đài Miền B được số tiền phơi là 34.390.000 đồng; số tiền người mua trúng đề là 33.000.000 đồng. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 67.390.000 đồng.

* Ngày 05/8/2023:

- H bán và mua số đề đài Miền Nam được số tiền phơi là 211.007.000 đồng; chưa có kết quả thì bị bắt. Do đó, số tiền H dùng đánh bạc lần này là 211.007.000 đồng.

Như vậy, trong số các lần đánh bạc nêu trên của Nguyễn Phúc H thì lần đánh bạc ngày 31/7/2023 H đã tham gia, dùng đánh bạc đài Miền B với số tiền **62.300.000** đồng; các lần đánh bạc ngày 04/8/2023 theo đài M2 với số tiền **48.430.000** đồng, đài Miền T6 với số tiền 24.660.000 đồng và đài Miền B với số tiền **67.390.000** đồng và lần đánh bạc ngày 05/8/2023 theo đài M2 với số tiền **211.007.000** đồng là những lần đánh bạc mà số tiền dùng đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự; các lần đánh bạc còn lại chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, hàng ngày sau khi bán số đề cho người mua xong thì Nguyễn Phúc H đã sử dụng tài khoản trên ứng dụng whatsApp và ứng dụng Telegram để nhắn tin mua lại số đề của người khác (*còn gọi là giao lại phơi đề*) đến các tài khoản WhatsApp tên “AhiGoi” và tài khoản Telegram tên “Loto368” để hưởng chênh lệch (hoa hồng). Nguyễn Phúc H khai nhận đó là người quản lý các trang cá cược trên mạng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã gửi văn bản yêu cầu Sở thông tin và truyền thông tỉnh V thông tin để xác minh nhưng không xác định được thông tin liên quan đến các tài khoản này, do đó không xác minh, điều tra được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSBM ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị Kim C và Trương Thị Tú T để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án và được trừ vào số ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến ngày 11/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Kim C.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Tú T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Thị Tú T.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, các vấn đề khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 7 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị Kim C và Trương Thị Tú T có đơn kháng cáo với nội dung: sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cho các bị cáo Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị Kim C và Trương Thị Tú T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phúc H trình bày: Tội danh và hình phạt do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng tội, không oan. Mức hình phạt do cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp và bị cáo tự nhận thấy không đủ điều kiện để hưởng án treo nên bị cáo Nguyễn Phúc H tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật do Tòa án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, phải ở trọ và nghề nghiệp không ổn định, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2011 và năm 2016 nên xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trương Thị Tú T trình bày: Thống nhất với nội dung vụ án, bị cáo bị xét xử là đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo bị tật ở cánh tay không lao động được và đang nuôi con nhỏ. Do vậy, bị cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phúc H. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện thị xã B. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Trương Thị Tú T 01 năm tù cùng về tội “*Đánh bạc*”. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu quan điểm về án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc H. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Bị cáo Kim C không có nơi cư trú ổn định, phải ở nhà trọ thuê, một mình bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Tú T, đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, cam kết không tái phạm nên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C xin được hưởng án treo để lo cho các con còn nhỏ. Bị cáo Trương Thị Tú T xin được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thống nhất, không có khiếu nại nên xác định là hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phúc H tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo nên thuộc trường hợp đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 31/7/2023 đến ngày 05/8/2023, bị cáo Nguyễn Phúc H đã làm chủ đề (thầu đề) và thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề cho nhiều người chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền cụ thể:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Phúc H:

Từ ngày 31/7 đến ngày 05/8/2023, bị cáo Nguyễn Phúc H đã làm chủ đề (thầu đề) và thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề cho nhiều người chơi số đề là hình thức đánh bạc thắng thua bằng tiền với số tiền cụ thể: Ngày 31/7/2023, đài miền B, số tiền 62.300.000 đồng; ngày 04/8/2023, đài miền B, 67.390.000 đồng, đài miền T, 24.660.000 đồng; đài miền N, 48.430.000 đồng; ngày 05/8/2023, đài miền N, số tiền 211.007.000 đồng. Trong đó, có 03 lần số tiền trên 50.000.000 đồng và 02 lần số tiền dưới 50.000.000 đồng nhưng trên 5.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tổng cộng số tiền bị cáo H dùng để đánh bạc là 413.787.000 đồng. Ngoài ra, còn 05 lần với số tiền dưới 5.000.000 đồng không đủ định lượng xử lý hình sự của các ngày 1/8, số tiền 2.300.000 đồng; ngày 2/8, đài miền B, số tiền 3.450.000 đồng; đài miền N, số tiền 1.700.000 đồng; ngày 3/8/2023, đài miền B, số tiền 3.450.000 đồng; đài miền N, số tiền 1.700.000 đồng. Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C, trong các ngày 04-05/8/2023, bị cáo đã tham gia mua bán số đề với bị cáo Nguyễn Phúc H. Cụ thể: ngày 04/8/2023, đài miền B, số tiền 64.390.000 đồng; đài miền T, số tiền 24.660.000 đồng; đài miền N, 46.730.000 đồng; ngày 05/8/2023, đài miền N, số tiền 21.390.000 đồng. Trong đó, có 01 lần số tiền trên 50.000.000 đồng; 03 lần số tiền tuy dưới 50.000.000 đồng nhưng trên 5.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tổng cộng số tiền bị cáo C dùng để đánh bạc là 156.880.000 đồng. Trong vụ án, này, bị cáo C giữ vai trò chỉ sau bị cáo H.

[2.3] Bị cáo Trương Thị Tú T đã tham gia mua số đề của bị cáo Nguyễn Phúc H vào ngày 31/7/2023, đài miền B, số tiền 62.300.000 đồng là trên 50.000.000 đồng nên bị xét xử về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Ngoài ra, bị cáo T còn mua số đề nhiều lần của bị cáo H với số tiền từng lần chưa đủ định lượng, ngày 01/8/2023, đài miền B, số tiền 2.300.000 đồng và liên tục từ ngày 02/8 đến ngày 04/8, mỗi ngày, đài miền N, số tiền 1.700.000 đồng, đài miền B, số tiền 3.450.000 đồng. Do vậy, vai trò của bị cáo T là thấp hơn so với bị cáo Kim C.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, đã nộp lại tiền dùng để đánh bạc thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đồng thời, các bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có người thân có công với nước (bị cáo H, bị cáo Kim C), hoàn cảnh gia đình cả ba bị cáo đều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo H còn hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Ngoài ra, bị cáo có nhiều đóng góp trong hoạt động thiện nguyện tại địa phương để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Các bị cáo phạm tội với khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò phạm tội, nhân thân từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án 02 năm tù bằng $\frac{2}{3}$ mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo Kim C mức án 01 năm 06 tháng tù bằng $\frac{1}{2}$ mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo T mức án 01 năm tù bằng $\frac{1}{3}$ mức thấp nhất của khung hình phạt là đã quá chiều cõ đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phúc H đã tự nhận thấy mức hình phạt là phù hợp và đã rút toàn bộ kháng cáo là tự nguyện nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phúc H. Bản án hình sự sơ thẩm 40/2024/HS-ST ngày 16 tháng

7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đối với bị cáo Nguyễn Phúc H đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét tình hình phạm tội đánh bạc tại địa phương nơi các bị cáo cư trú có diễn biến phức tạp, việc không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù là không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T về việc hưởng án treo là không phù hợp quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), được hướng dẫn bởi Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự án treo.

Do vậy, để giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T là không đủ cơ sở để được chấp nhận.

[4] Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phúc H do bị cáo rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và quan điểm của người bào chữa về việc cho hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phúc H do bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo. Bản án hình sự sơ thẩm 46/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của

Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đối với bị cáo Nguyễn Phúc H đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Kim C.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Tú T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Thị Tú T.

3. Án phí phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trương Thị Tú T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sơ thẩm và các vấn đề khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND thị xã B;
- VKSND, CQĐT thị xã B ;
- CQTHADS, THAHS thị xã B;
- Trại giam, Bị cáo;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND, Công an xã T;
- UBND, Công an xã M;
- UBND, Công an phường C;
- Lưu VP, P.KTNV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Triệu Hữu